

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2017

*“V/v Tranh chấp về chia tài sản
chung trong thời kỳ hôn nhân
sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Quân**

2. Bà **Bùi Thị Kim Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Phụng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Bích Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/9/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2017/TLST- HNGĐ ngày 07/4/2017 về việc: *“Tranh chấp về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân sau khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1993;

Nơi ĐKNKTT: Phường M, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang C**, sinh năm 1986;

Nơi ĐKNKTT: Phường M, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở hiện nay: Phường M, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1982;

Nơi ĐKNKTT: Xã O, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Tôi và Nguyễn Quang C đã ly hôn theo quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 318/2016/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả. Trong thời kỳ hôn nhân, tôi và anh C có mua được căn nhà cấp 4, hai gian xây trên diện tích đất được

quyền sử dụng khoảng 115 m² tại phường M, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; về hồ sơ nhà đất: đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024333 do Ủy ban nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/8/2008 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1. Khi tôi và anh C mua lại nhà đất của ông B và bà D1, hai bên chỉ làm giấy mua bán viết tay với nhau chưa đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục chuyển nhượng. Tại thời điểm tôi khởi kiện xin ly hôn anh C, chúng tôi cùng có quan điểm là tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng từ khi ly hôn tôi và anh C vẫn không tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung (nhà đất) nêu trên nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết chia nhà đất cho tôi và anh C theo quy định của pháp luật, trị giá nhà đất hiện nay tôi xác định là 130.000.000 đồng. Từ khi ly hôn, tôi và con ở nhà bố mẹ đẻ tôi nhưng nhà bố mẹ đẻ tôi hiện nay rất đông người ở (bố mẹ, vợ chồng anh trai và vợ chồng em gái tôi), xa trường học của con nên tôi có nguyện vọng được sở hữu nhà đất để có chỗ ở nuôi con và cũng để anh C thăm nom con cho thuận lợi. Nếu Tòa án giao cho tôi được quyền sở hữu, sử dụng nhà đất, tôi sẽ thanh toán cho anh C 65.000.000 đồng tiền tài sản chung và tôi tự nguyện hỗ trợ thêm cho anh C 10.000.000 đồng để anh C chuyển chỗ ở. Việc anh C cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024333 do Ủy ban nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/8/2008 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1 để vay số tiền 80.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn S từ ngày 10/10/2016, tôi không biết, anh C không trao đổi bàn bạc gì với tôi. Nếu Tòa án giao cho tôi được quyền sở hữu, sử dụng nhà đất thì tôi chỉ biết anh C là người giữ giấy tờ nhà đất thì tôi yêu cầu Tòa án buộc anh C phải giao giấy tờ nhà đất cho tôi để tôi sở hữu, sử dụng nhà đất. Tôi không có yêu cầu gì đối với việc anh C cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024333 do Ủy ban nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/8/2008 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1 để vay số tiền 80.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn S từ ngày 10/10/2016.

*Các lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Quang C trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị D trong thời kỳ hôn nhân có mua của vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1; trú tại: Phường M, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh 01 căn nhà cấp 4 hai gian xây trên diện tích đất được quyền sử dụng 114,7 m² tại: Phường M, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Nhà đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1, khi tôi và chị D mua nhà đất của ông B và bà D1, hai bên chỉ viết giấy mua bán với nhau chưa đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Sau khi mua được nhà đất, tôi và chị D có sửa chữa lại nhà và công trình phụ nhưng sau đó vợ chồng mâu thuẫn, chị D khởi kiện xin ly hôn tôi tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả. Trong quá trình Tòa án giải quyết ly hôn, tôi và chị D tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng tôi và chị D đã thỏa thuận tại Tòa án với nội dung: Tôi là người sở hữu, sử dụng nhà đất và có trách nhiệm thanh toán cho chị D số tiền 65.000.000 đồng; tôi và chị D cùng có trách nhiệm trả khoản nợ chung là 32.000.000 đồng (mỗi người phải trả nợ 16.000.000 đồng), sau đó tôi đã trả hết

khoản nợ chung. Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung (nhà đất nêu trên), xác định trị giá nhà đất là 130.000.000 đồng, muốn được sở hữu, sử dụng nhà đất, thanh toán cho tôi 65.000.000 đồng và tự nguyện hỗ trợ 10.000.000 đồng để tôi chuyển chỗ ở, tôi không đồng ý. Về trị giá nhà đất, tôi cũng xác định là 130.000.000 đồng, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được quyền sở hữu, sử dụng nhà đất để tôi có chỗ ở để đi làm và cũng để thuận tiện cho việc thăm nom con chung; tôi sẽ có trách nhiệm thanh toán cho chị D đủ 65.000.000 đồng không trừ tiền nợ chung nữa. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà đất nêu trên, ngày 10/10/2016, tôi đã đưa cho anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982; trú tại: Xã O, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giữ làm tin để anh Nguyễn Văn S cho tôi vay số tiền 80.000.000 đồng. Hiện nay tôi vẫn chưa trả được số tiền vay cho anh S nên chưa lấy lại được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nếu Tòa án giao nhà đất cho chị D sở hữu, sử dụng thì tôi sẽ chịu trách nhiệm lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về giao cho chị D, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết việc ngày 10/10/2016, tôi đưa cho anh Nguyễn Văn S giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm tin để anh Nguyễn Văn S cho tôi vay số tiền 80.000.000 đồng.

*Tại biên bản lấy khai của đương sự ngày 15/8/2017, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S trình bày: Tôi có mối quan hệ họ hàng với chị D và anh C ở phường M, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Tôi có kinh doanh dịch vụ cầm đồ từ ngày 19/01/2016, địa điểm tại: Xã O, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Việc kinh doanh của tôi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật. Tôi có giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024333 do UBND thị xã P, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/8/2008 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1 do anh Nguyễn Quang C đưa cho tôi để làm tin khi anh Nguyễn Quang C vay tôi số tiền 80.000.000 đồng. Hiện nay chưa đến thời hạn anh Nguyễn Quang C trả tiền để nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tôi chỉ biết là anh Nguyễn Quang C và chị Nguyễn Thị D mua lại đất của người khác, khi tôi giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó thì tôi không biết vợ chồng anh C chị D ly hôn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện đường xa và tôi ốm đau đang điều trị bệnh nên tôi thể đến Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên họp, phiên hòa giải và tham gia quá trình giải quyết vụ án được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D, quan điểm của bị đơn anh Nguyễn Quang C như nêu trên. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, không chấp nhận quan điểm của anh Nguyễn Quang C. Đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quang C có mua của vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1 một căn nhà cấp 4 hai gian xây trên diện tích đất được quyền sử dụng 114.70 m² tại phường M, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh, đã được Ủy ban nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024333 ngày 27/8/2008 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1, khi mua bán hai bên chỉ làm giấy viết tay với nhau, chưa đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quang C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 318/2016/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả. Trong quá trình Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị D và anh C, chị D và anh C có quan điểm tự thỏa thuận về phần tài sản chung, không yêu cầu Tòa án đang giải quyết. Từ khi chị D và anh C ly hôn, anh C là người quản lý, sử dụng nhà đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024333 ngày 27/8/2008 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024333 ngày 27/8/2008 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1: Ngày 10/10/2016, anh C đã đưa cho anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982; trú tại: Xã O, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giữ làm tin để anh Sơn cho anh C vay số tiền 80.000.000 đồng. Thời điểm anh C vay tiền của anh Sơn, anh C và chị D chưa có quyết định của Tòa án về việc ly hôn nhưng anh C không trao đổi, bàn bạc gì với chị D về việc này.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ:

Đối với nhà đất của chị D và anh C, theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/7/2017 thể hiện là căn nhà cấp 4, hai gian xây trên diện tích đất được quyền sử dụng 101,5 m²; diện tích nhà ở là 35.9 m²; diện tích công trình phụ trợ là: 13 m²; vị trí nhà đất: Phía đông giáp ngõ đi, phía tây giáp ngõ đi, phía nam giáp hộ ông B1, phía bắc giáp hộ bà V (diện tích đất đang sử dụng có sự chênh lệch với diện tích đất được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 13,2 m². Chị D và anh C cùng xác nhận là khi mua lại nhà đất của ông B bà D1 đã thấy hiện trạng như thế).

Về giá trị nhà đất: Ngày 15/6/2017, chị D có đơn yêu cầu Tòa án ra quyết định định giá đối với nhà đất chị D và anh C đang tranh chấp do trong quá trình giải quyết vụ án chị D và anh C không thống nhất được với nhau về giá trị nhà đất. Tại buổi định giá ngày 26/7/2017, anh C xác định giá trị nhà đất là 130.000.000 đồng như chị D đã xác định nên chị D xin rút yêu cầu định giá.

Tại biên bản lấy khai ngày 11/8/2017, ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1978 và bà Trần Thị D1, sinh năm 1986; cùng trú tại: Phường M, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh trình bày xác nhận về việc ông bà đã bán cho chị D và anh C một căn nhà cấp 4 hai gian xây trên diện tích đất được quyền sử dụng 114.70 m² tại phường M, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh, đã được Ủy ban nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024333 ngày 27/8/2008

mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1, khi mua bán hai bên chỉ làm giấy viết tay với nhau, chưa đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Về diện tích đất của nhà đất đã bán cho chị D và anh C có sự chênh lệch so với diện tích đất được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 13,2 m², ông bà cũng không biết lý do vì khi ông bà mua nhà đất và sử dụng thì nhà đất cũng có hiện trạng như vậy.

[3] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm của chị D và anh C đều muốn được sở hữu, sử dụng nhà đất và có trách nhiệm thanh toán tiền cho người không được sở hữu, sử dụng nhà đất như nêu trên. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; kết quả xem xét thẩm định tại chỗ đối với nhà đất ngày 26/7/2017; theo quy định tại Quyết định số: 1768/2014/QĐ –UBND ngày 13/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở, diện tích ở tối thiểu được tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh thì nhà đất của chị D và anh C không đảm bảo điều kiện để tách thửa để cả chị D và anh C cùng có chỗ ở. Xét nhu cầu về chỗ ở cũng như điều kiện hiện nay của các đương sự như đã trình bày nêu trên, để đảm bảo nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn là bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của vợ, con chưa thành niên. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của chị D, không chấp nhận quan điểm của anh C. Giao cho chị D được quyền sở hữu nhà đất và phải có trách nhiệm thanh toán ½ giá trị nhà đất cho anh C và ghi nhận sự tự nguyện của chị D về việc hỗ trợ anh C 10.000.000 đồng để anh C chuyển chỗ ở.

[4] Đối với việc anh C đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024333 do UBND thị xã P, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/8/2008 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1 (hồ sơ đất của nhà đất mà chị D và anh C đang tranh chấp) cho anh giữ làm tin để anh Sơn cho anh C vay số tiền 80.000.000 vào ngày 10/10/2016, không liên quan gì đến chị D. Anh Sơn có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; chị D có quan điểm: Nếu Tòa án giao cho chị D được quyền sở hữu, sử dụng nhà đất thì chị D chỉ biết anh C là người giữ giấy tờ nhà đất thì yêu cầu Tòa án buộc anh C phải giao giấy tờ nhà đất cho chị D, chị D không có yêu cầu gì đối với việc anh C cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024333 do Ủy ban nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/8/2008 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1 để vay số tiền 80.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn S từ ngày 10/10/2016; anh C có quan điểm: Hiện nay anh C vẫn chưa trả được số tiền vay cho anh Sơn nên chưa lấy lại được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nếu Tòa án giao nhà đất cho chị D sở hữu, sử dụng thì anh C sẽ chịu trách nhiệm lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về giao cho chị D, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc ngày 10/10/2016, anh C đưa cho anh Sơn giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm tin để cho anh C vay số tiền 80.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đề cập. Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, giao nhà đất cho chị D sở hữu, sử dụng nên buộc

anh C phải có trách nhiệm giao cho Nguyễn Thị D giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024333 do UBND thị xã P, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/8/2008 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quang C phải nộp án phí chia tài sản chung, tương ứng với phần tài sản chung được chia theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm b Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Nguyễn Quang C.

Giao cho chị D được quyền sở hữu căn nhà cấp 4 xây trên diện tích đất 101,5 m² được quyền sử dụng tại phường M, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024333 ngày 27/8/2008 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1; trị giá 130.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị D có trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn Quang C 65.000.000 đồng (*Sáu mươi năm triệu đồng*) tiền tài sản chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị D về việc hỗ trợ cho anh Nguyễn Quang C số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để anh Nguyễn Quang C chuyển chỗ ở.

Anh Nguyễn Quang C có trách nhiệm giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024333 ngày 27/8/2008 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị D1 cho chị Nguyễn Thị D.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật; anh C có đơn yêu cầu thi hành án mà chị D không trả đủ số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 3.250.000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm nghìn đồng*) án phí chia tài sản chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001883 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị D còn phải nộp 1.625.000 đồng (*Một triệu sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng*) án phí.

Anh Nguyễn Quang C phải nộp 3.250.000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm nghìn đồng*) án phí chia tài sản chung.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho biết có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu HS; vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy Hằng